TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.** *** Số: 72 /QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-tự do-hạnh phúc *T. T., ngày 05 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021.

- Nguyên đơn: Anh Đào Văn C., sinh năm 1983;
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P., sinh năm 1987;

Đều trú tại: Xóm 7, xã V. B., huyện T. T., thành phố H..

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

   Anh Đào Văn C. và chị Nguyễn Thị P.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn C. và chị Nguyễn Thị P. thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đào Văn C. và chị Nguyễn Thị P. có 02 con chung là cháu Đào Văn M., sinh ngày 31/3/2007 và cháu Đào Văn Tùng L., sinh ngày 26/11/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Đào Văn C. và chị Nguyễn Thị P. như sau: giao 02 con chung là cháu Đào Văn M. và cháu Đào Văn Tùng L. cho anh Đào Văn C. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

  Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị P. đến khi có thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị P. được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Anh Đào Văn C. và chị Nguyễn Thị P. không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào Văn C. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0022521 ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. (Do ông Vũ Văn B. nộp thay). Trả lại cho anh C. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- UBND xã V. B.;
- Lưu hồ sơ.